TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST.
Ngày 31-12-2019.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự tặng cho quyền sử dụng đất, tranh chấp dân sự ranh giới quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Dũng;

2. Ông Trần Văn Hải.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 20, 26 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 892/2018/TLST-DS, ngày 12/12/2018, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự tặng cho quyền sử dụng đất, tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2019/QĐXXST-DS, ngày 02/10/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:**

1/ Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976 (có mặt);

2/ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976;

3/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1942 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của chị H: Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976, là đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Địa chỉ: Số AA, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 2AA, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Nguyễn Minh TH, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 3AA, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Võ Thị MT, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3/ Nguyễn Minh TT, sinh năm 1997 (vắng mặt);

4/ Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 02/8/2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 2AA, Tổ B, ấp ĐB, xã HA, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thị Thúy H (anh Th đại diện) trình bày:

Diện tích đất 293,7m^2 thuộc thửa 1309, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L, được Ủy ban nhân thị xã L (Nay là Ủy ban nhân dân thành phố L) cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà N vào năm 1999, khi đó hộ bà N gồm có bà N và anh Th, đến ngày 05/10/2006, bà N làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi đó trong hộ bà N gồm có bà N, anh Th và chị H.

Nguồn gốc đất nêu trên là của bà ngoại anh Th cho bà N và anh Th từ năm 1999, khi đó trong hộ có bà N và anh Th. Đến năm 2001 thì anh Th kết hôn với chị H, chị H nhập hộ khẩu vào chung hộ với anh Th, bà N, nên đất này có quyền sử dụng của chị H.

Ngày 22/4/2014, bà N tách thửa đất nêu trên thành hai thửa 3210 và 3212. Ngày 02/7/2014, bà N tách hộ khẩu ra khỏi hộ anh Th, và làm hợp đồng tặng cho diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210 cho ông Nguyễn Minh T. Trong quá trình làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất chỉ có bà N, ông T ký tên, những người trong hộ bà N là anh Th, chị H không biết và không ký tên. Ngày 31/7/2014, anh T được Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210.

Bà N tặng quyền sử dụng đất cho anh T có diện tích đất nghĩa trang gia đình 38,2m^2 có 06 ngôi mộ đã gần 40 năm, chia ½ đất nghĩa trang của gia đình ảnh hưởng không tốt cho tập quán chôn cất. Đồng thời chia cắt chiều ngang 0,2m mặt tiền, chiều ngang hậu 0,5m chiều dài 15m ngôi nhà của bà N đang ở.

Theo đơn khởi kiện anh Th, chị H yêu cầu tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014, giữa bà N và anh T, ứng với diện tích đất 50,1m^2 nằm trong diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất 50,1m^2 (10,5m^2 một phần nhà bà N và anh TH đang ở và 39,6m^2 đất nghĩa trang gia đình có 05 ngôi mộ) để cấp lại cho hộ bà N.

Tại phiên tòa, anh Th và chị H (anh Th đại diện) chỉ yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014 giữa bà

N và ông T, ứng với diện tích đất 35,2m^2 nằm trong diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L, theo diện tích đo đạt thực tế đã xác định tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/3/2018, để bà N được đứng tên quyền sử dụng.

Anh Th và chị H rút lại một phần yêu cầu, đối với diện tích đất 18,5m^2 (trong đó 03m^2 gắn liền với tấm đal anh T đang sử dụng và 15,5m^2 gắn liền với phần nhà anh TH và bà N đang đang sử dụng), anh Th và chị H đồng ý để anh TH tiếp tục sử dụng 15,5m^2 gắn liền với một phần nhà bà N và anh TH đang ở, điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất giữa anh TH và anh T.

Anh Th và chị H đồng ý để anh T được sử dụng diện tích đất còn lại thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L.

- Đồng bị đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N thống nhất với lời trình bày của anh Th về nguồn gốc đất và quá trình được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp. Nguồn gốc đất là của mẹ bà N cho bà và anh Th từ năm 1999, khi đó trong hộ bà có bà và anh Th. Năm 2006 bà N làm thủ tục cấp đổi lại quyền sử dụng và đến ngày 22/4/2014, bà N tách thửa đất nêu trên thành hai thửa 3210 và 3212. Ngày 02/7/2014, bà N lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh T, bà N tự tách hộ khẩu ra khỏi hộ anh Th và chị H, anh Th và chị H không hay biết, khi làm hợp đồng bà N chỉ chuyển cho anh T phần diện tích gắn liền với căn nhà anh T đang sử dụng, sau đó bà mới biết anh T đứng tên quyền sử dụng luôn khu nghĩa trang gia đình.

Năm 2015, bà N và anh TH có sửa chữa lại căn nhà sát với vách nhà của anh T, phần đất gắn liền với nhà này nằm trong diện tích đất thuộc thửa số 3241, tờ bản đồ số 19, của bà N đã tặng anh TH. Hiện nay, bà N và anh TH đang sinh sống trong căn nhà này.

Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014, giữa bà N và anh T, ứng với diện tích đất 50,1m^2 nằm trong diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất 50,1m^2 (10,5m^2 một phần nhà bà N và anh TH đang ở và 39,6m^2 khu nghĩa trang gia đình có 05 ngôi mộ) để cấp lại cho hộ bà N.

Tại phiên tòa, bà N chỉ yêu cầu tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014 giữa bà N và anh T, ứng với diện tích đất 35,2m^2 nằm trong diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L, theo diện tích đo đạt thực tế đã xác định tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/3/2018, để bà N được đứng tên quyền sử dụng. Bà N rút lại một phần yêu cầu, đối với diện tích đất 18,5m^2 (trong đó 03m^2 gắn liền với tấm đal anh T đang sử dụng và 15,5m^2 gắn liền với phần nhà anh TH và bà N đang sử dụng), đồng ý để anh TH tiếp tục sử dụng và điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất giữa anh TH và anh T đúng theo hiện trạng nhà.

Bà N đồng ý anh T được quản lý sử dụng diện tích đất còn lại thuộc diện tích đất 239,9m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh.

- *Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Minh T trình bày*:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của bà ngoại anh T, anh T sống chung với bà ngoại, trực tiếp quản lý sử dụng và hàng năm đều đóng thuế Nhà nước. Năm 1999, bà N làm thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, anh T biết và anh đồng ý để bà N đăng ký. Ngày 02/7/2014, bà N làm thủ tục tặng cho anh T quyền sử dụng đất diện tích 239,9 m^2, thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh. Tại thời điểm tặng cho quyền sử dụng đất trong hộ chỉ có một mình bà N. Anh T đã được cấp quyền sử dụng đất và sử dụng đất cho đến nay. Đối với phần diện tích khu mộ 35,2m^2 khu nghĩa trang gia đình có 05 ngôi mộ, anh T đồng ý để bà N được đăng ký đứng tên quyền sử dụng.

Năm 2011, anh T có nâng cấp sửa nhà trên phần nền móng đã có sẵn gần 20 năm, khi đó nhà bà N cách nhà ông T 02 mét. Năm 2016, bà N thuê thợ di dời nhà sát vào vách nhà anh T lấn chiếm diện đất của anh T 15,5m^2, khi đó anh T cũng đồng ý cho bà N được sử dụng, nhưng sau đó anh T mới biết bà N đã tặng cho diện tích đất liền kề với anh T cho anh TH và hiện nay anh TH đang sống trong căn nhà này, việc tặng cho không TH báo cho anh T biết để ký xác định ranh giới. Do bà N đã chuyển quyền sử dụng diện tích đất cho anh TH toàn bộ diện tích đất thửa 3241 liền kề với anh TH, nên nay anh T yêu cầu anh TH di dời nhà trả diện tích đất lấn chiếm 15,5m^2 đúng với ranh giới. Anh T không đồng ý di dời vách tường rào theo yêu cầu của anh TH.

- *Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh TH trình bày:* Năm 2015, bà N tặng cho anh TH diện tích đất thuộc thửa số 3241, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, liền kề với diện tích đất thửa 3210 của anh T. Năm 2018, anh T xây vách tường rào lấn sang phần đất thửa 3241 của anh TH diện tích ngang 0,25m, dài 1,05m, những người trong hộ gia đình anh T sử dụng phần vách tường này, trong hộ ông T gồm: anh T, chị MT, anh TT, chị N. Do đó nay anh TH yêu cầu anh T, chị MT, anh TT, chị N cùng tháo dỡ, di dời phần vách tường rào lấn sang đất anh TH diện tích ngang 0,25 m, dài 1,05 m thuộc thửa số 3241, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố L.

Năm 2015, bà N và anh TH có sửa chữa lại căn nhà đã có trên 20 năm, nhà tiếp giáp với vách nhà của anh T, nhà nằm trong diện tích đất thuộc thửa thửa số 3241, tờ bản đồ số 19, của bà N đã tặng anh TH. Hiện nay, bà N và anh TH đang sinh sống trong căn nhà này. Nay anh TH không đồng ý di dời nhà trả đất theo yêu cầu của anh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Mỹ T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Mỹ N không có mặt tại tòa.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đúng với quy định tại Điều 48 của Bộ luật tống tụng dân sự, như: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; thời hạn chuẩn bị xét xử; xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định; gửi, cấp, tống đạt cho Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn. Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử xơ thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về tư cách tham gia tốt tụng: Tại đơn khởi kiện ghi bà Nguyễn Thị N là đồng nguyên đơn là chưa phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tư cách bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014, giữa bà N và anh T, đối với diện tích đất 18,5m^2 (trong đó 03m^2 gắn liền với tấm đal anh T đang sử dụng và 15,5m^2 gắn liền với phần nhà anh T và bà N đang sử dụng); chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, đồng ý để bà N đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 35,2m^2, thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã H, thành phố L. Đề nghị giữ nguyên hiện trạng sử dụng, không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh T yêu cầu anh T, bà N di dời phần nhà diện tích đất 15,5m^2 và không chấp nhận yêu cầu của anh T, yêu cầu anh T di dời vách tường rào dài 1,05m, ngang 0,25m.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đất với bị đơn Nguyễn Minh T, địa chỉ: tại ấp B, xã H, thành phố L. Căn cứ vào khoản 9, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị MT, Nguyễn Minh TT, Nguyễn Thị Mỹ N vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Xét Kiểm sát viên đề nghị xem xét tư cách bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy, theo đơn khởi kiện, anh Th và chị H trình bày bà N làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình cho anh T, trong hộ có anh Th và chị H, nhưng anh Th và chị H không biết, xâm phạm đến quyền lợi của anh Th và chị H, nhưng đơn khởi kiện lại ghi bà N với tư cách là đồng nguyên đơn là chưa phù hợp. Đúng lẽ ra đơn khởi kiện phải ghi bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới phù hợp.

Tuy nhiên tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất đối với quan hệ tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà N, anh Th, chị H và anh T thống nhất đồng ý để bà N đứng tên quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 35,2m^2 (khu nghĩa trang gia đình) thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Bà N, anh Th, chị H rút lại một phần yêu cầu đối với diện tích đất 18,5m^2 (trong đó có 03m^2 gắn liền với tấm đal anh T đang sử dụng và 15,5m^2 gắn liền với phần nhà anh Thông và bà N đang sử dụng), do đó Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này.

- Xét yêu cầu của anh T yêu cầu anh TH di dời phần nhà xây dựng lấn chiếm diện tích đất 15,5m^2. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật dân sự 2015 quy định quy định ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bất động sản liền kề được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong vụ án này, tại thời điểm anh Thông sửa chữa nhà đã sử dụng diện tích đất 15,5m^2 tranh chấp này, anh T biết và cũng đã đồng ý, xem như sự thỏa thuận về ranh giới, từ đó sử dụng đến nay đã ổn định, và phần đất này gắn liền với một phần căn nhà nên không thể di dời. Do đó giữ nguyên hiện trạng sử dụng, không chấp nhận yêu cầu của anh T, anh TH được tiếp tục sử dụng và có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Xét yêu cầu của anh TH, yêu cầu anh T di dời vách tường rào để trả lại diện tích đất ngang 0,25m, dài 1,05m. Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ xác định anh T xây dựng vách tường rào lấn chiếm sang đất anh Thông và vách tường rào gắn liền với phần nền móng của căn nhà, nên giữ nguyên hiện trạng sử dụng, do đó không chấp nhận yêu cầu của anh TH.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền 5.784.000 đồng, phần diện tích đất anh T yêu cầu di dời trả diện tích đất 15,5m^2 không được chấp nhận nên anh T phải chịu là 1.669.000 đồng (5.784.000 đồng : 53,7m^2 x 15,5m^2). Phần còn lại do các bên tự nguyện thống nhất để bà N đứng tên quyền sử dụng nên nguyên đơn phải chịu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu, do hai bên đã tự nguyện thống nhất nên mỗi bên chịu 150.000 đồng tiền án phí. Anh T yêu cầu anh TH di dời nhà trả diện tích đất 15,5m^2 không được chấp nhận nên phải chịu án phí là 418.000 đồng (540.000đồng/m^2 x 15,5m^2 x 5%). Anh TH yêu cầu anh T di dời vách tường rào không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 100, 166, 202, 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 175 và Điều 244 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận sự tự nguyện giữa bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Minh Th, chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Minh T, đồng ý để bà N đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất 35,2m^2 trong phạm vi các mốc 5, G, 13, 14, 15, N, M, K về mốc 5 theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2018, thẩm định bổ sung ngày 21/12/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh (khu nghĩa trang gia đình có 05 ngôi mộ, hiện do bà N đang quản lý sử dụng).

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, đối với diện tích đất 35,2m^2 nêu trên.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2014, giữa bà N và anh T, đối với diện tích đất 18,5m^2 (trong đó 03m^2 gắn liền với tấm đal anh T đang sử dụng và 15,5m^2 gắn liền với phần nhà anh Thông và bà N đang sử dụng).

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T, yêu cầu anh Nguyễn Minh TH di dời nhà trả diện tích đất 15,5m^2 thuộc thửa 3210, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã H, thành phố L, Đồng Tháp.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh TH yêu cầu anh T, chị Võ Thị MT, anh Nguyễn Minh TT, chị Nguyễn Thị Mỹ N di dời vách tường rào diện tích ngang 0,25 m, dài 1,05 m thuộc thửa 3241, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại xã H, thành phố L, Đồng Tháp.

- Nối từ mốc 13 đến mốc K đến mốc C theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2018, thẩm định bổ sung ngày 21/12/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh là ranh giới quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Minh T và anh Nguyễn Minh TH, đối với thửa 3210 và thửa 3241, tờ bản đồ số 19, tọa lạc xã H, thành phố L, ranh giới được xác định từ không gian đến lòng đất theo chiều thẳng đứng, tài sản bên nào bị lấn chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật.

Anh T và anh TH có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ranh giới nêu trên.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Anh T phải trả cho bà N, anh Th, chị H số tiền 1.669.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th, chị H phải chịu 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng; bà N, anh Th, chị H được nhận lại tiền chênh lệch 150.000 đồng theo biên lai số 0000197, ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng

Tháp. Anh Nguyễn Minh T phải chịu 568.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009062, ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, anh T còn phải nộp tiếp 268.000 đồng. Anh Nguyễn Minh TH phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003413, ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, anh Thông đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu